

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST  
Ngày 04-06- 2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Ông Nguyễn Đức Hồi.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST -DS ngày 19 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số 144 đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 251B, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ liên lạc: Số nhà 68, Quốc lộ 1A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng T; địa chỉ: Tháp B, số 35, H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bế Văn A, Giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền lại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Lệnh H - Trưởng phòng KHCN Ngân hàng T, chi nhánh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền số 48/QĐ-B.LS ngày 04/2/2021). Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 66, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 41, đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà Đào Thúy H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 116, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 5, ngõ 303, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2020, lời khai, lời trình bày tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Ngày 10/4/2018, ông và bà Nguyễn Thị H ký hợp đồng mua bán tài sản (bất động sản) số 01/2018 tổng giá trị mua bán là 5.012.000.000 đồng.

Ngày 16/5/2018, ông ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T chi nhánh Lạng Sơn số 01/2018/6306747/HĐTD, số tiền vay 3.450.000.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng), thực chất lần vay tiền này là một trong những lần ông đến Ngân hàng đáo hạn cho khoản nợ mà ông đứng ra vay hộ ông Đinh Xuân T (giám đốc công ty Xây dựng L), địa chỉ trụ sở 299A đường B, phường H, thành phố L. Trên thực tế ông và bà Nguyễn Thị H không vay nợ gì nhau, nhưng việc bà Nguyễn Thị H trả nợ thay cho ông vào ngày 15/5/2018, việc ông và bà Nguyễn Thị H ký kết hợp đồng mua bán vào ngày 10/4/2018 và việc ông vay Ngân hàng ngày 16/5/2018 số tiền 3.450.000.000 đồng, đồng ý ký ủy nhiệm chi tiền vay vào tài khoản của bà Nguyễn Thị H là có thật. Ông nộp số tiền 338.000.000 đồng cùng ngày vào Ngân hàng là đúng. Toàn bộ thỏa thuận và giao dịch giữa ông với bà Nguyễn Thị H đều thực hiện tại Ngân hàng, nhưng thực chất là việc đáo nợ tại Ngân hàng. Lần cuối cùng trả nợ cho Ngân hàng là ngày 15/5/2018, ông cũng ra ký và được vay mới khoản tiền 3.450.000.000 đồng. Theo ông thấy đây là quy trình trong việc vay và trả nợ tại Ngân hàng T - chi nhánh L, ông là một nạn nhân. Do ông không hiểu biết về pháp luật nên ông vẫn khởi kiện bà Nguyễn Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy hợp đồng mua bán số 01/2018/HĐMB ngày 10/4/2018 ký kết giữa ông và bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đình H số tiền là 4.221.102.000 đồng (bốn tỷ hai trăm hai mươi một triệu một trăm linh hai nghìn đồng); trong đó: Nợ gốc là 3.450.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 771.102.000 đồng (bảy trăm bảy mươi một triệu một trăm linh hai nghìn đồng). Tính đến ngày 03/12/2020 tổng số tiền là 4.320.721.025 đồng; trong đó nợ gốc là: 3.450.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 03/12/2020 là 870.721.025 đồng.

*Tại bản khai, biên bản lấy lời khai, lời trình bày tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 10/4/2018, bà có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 01/2018/HĐMB với ông Nguyễn Đình H, thực tế ông Nguyễn Đình H tự mua, tự bán và vay vốn của bà để

mua một lô hàng trị giá 3.450.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng); hợp đồng mua bán số 01/2018/ĐMB do ông Nguyễn Đình H tự lập.

Ông Nguyễn Đình H nói với bà là ông Nguyễn Đình H đang làm thủ tục vay Ngân hàng nhưng Ngân hàng chưa kịp giải ngân nên không có tiền để nhập lô hàng bát, đĩa; nếu ông Nguyễn Đình H không có tiền trả cho lô hàng hôm nay sẽ bị phạt mất một trăm triệu đồng. Do đó, ngày 15/5/2018, bà đã đồng ý cho ông Nguyễn Đình H vay số tiền 3.450.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 15/5/2018 bà Nguyễn Thị H đã chuyển khoản vào tài khoản của ông Nguyễn Đình H 830.000.000 đồng. Cùng ngày 15/5/2018, bà đã nhờ anh Nguyễn Quốc V chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng; nhờ bà Nguyễn Thúy H chuyển số tiền 270.000.000 đồng; nhờ bà Nguyễn Thị N chuyển số tiền 800.000.000 đồng; nhờ bà Đào Thúy H chuyển số tiền 200.000.000 đồng, tất cả số tiền này đều được chuyển vào tài khoản số 35110000322669 của ông Nguyễn Đình H mở tại Ngân hàng T chi nhánh L. Cũng trong ngày 15/5/2018, bà có cho ông Nguyễn Đình H vay 350.000.000 đồng tiền mặt, hai bên có lập giấy biên nhận vay tiền, ông Nguyễn Đình H hứa sau khi trả tiền sẽ cho bà 3.000.000 đồng tiền lời của lô hàng.

Ngày 16/5/2018, sau khi ông Nguyễn Đình H vay được tiền Ngân hàng T chi nhánh L, ông Nguyễn Đình H đã trả cho bà toàn bộ số tiền 3.450.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên đã thanh toán tiền xong, ông Nguyễn Đình H yêu cầu bà phải trả các giấy tờ đã lập về những lần vay lại cho ông Nguyễn Đình H nên bà đã trả hết hết không giữ bản nào. Ngoài ra, ông Nguyễn Đình H còn trả cho bà số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn) là tiền lời lô hàng.

Giao dịch, thỏa thuận giữa bà và ông Nguyễn Đình H đã thực hiện xong, ông Nguyễn Đình H tự mua và tự bán, hai bên không có vướng mắc gì. Nay, ông Nguyễn Đình H có yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Hợp đồng mua bán số 01/2018/HĐMB ngày 10/4/2018 ký kết giữa bà và ông Nguyễn Đình H. Buộc bà phải trả cho ông Nguyễn Đình H tổng số tiền là 4.221.102.000 đồng (bốn tỷ hai trăm hai mươi một triệu một trăm linh hai nghìn đồng); trong đó: Nợ gốc là 3.450.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 771.102.000 đồng (bảy trăm bảy mươi một triệu một trăm linh hai nghìn đồng); tính đến ngày 03/12/2020 tổng số tiền là 4.320.721.025 đồng; trong đó nợ gốc là: 3.450.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 03/12/2020 là 870.721.025 đồng, bà không đồng ý vì không có căn cứ pháp luật.

*Tại bản khai, biên bản lấy lời khai, lời trình bày tiếp theo và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T do ông Trần Lệnh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01/2018/6306747/HĐTD ngày 16/5/2018 Ngân hàng T - chi nhánh L cho ông Nguyễn Đình H vay 3.450.000.000 đồng. Mục đích vay để ông Nguyễn Đình H thanh toán tiền hàng theo hợp đồng mua bán với bà Nguyễn Thị H. Ngày 16/5/2018, Ngân hàng T - chi nhánh L đã thực hiện giải ngân bằng hình thức chuyển khoản số tiền này cho bà Nguyễn Thị H theo đề nghị tại ủy nhiệm chi ngày 16/5/2018 của ông Nguyễn Đình H. Việc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình H mua bán trao đổi cá nhân là giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Đình H và bà

Nguyễn Thị H, Ngân hàng chỉ cho vay theo yêu cầu của ông Nguyễn Đình H, Ngân hàng đã thực hiện đúng, đầy đủ theo đề nghị của bên vay là ông Nguyễn Đình H theo quy định. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc V trình bày:*

Anh là con trai của bà Nguyễn Thị H. Ngày 15/5/2021, bà Nguyễn Thị H nhờ anh chuyển khoản 1.000.000.000 đồng vào tài khoản số 35110000322669 của ông Nguyễn Đình H mở tại Ngân hàng T chi nhánh L, hình thức chuyển khoản: Chuyển qua mobile banking của ngân hàng Bưu điện Liên Việt. Toàn bộ số tiền anh chuyển cho ông Nguyễn Đình H thực chất là tiền của bà Nguyễn Thị H chuyển vào tài khoản số 02225873001 của anh tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt. Bà Nguyễn Thị H nhờ anh chuyển khoản giúp vì bà không biết sử dụng app điện tử của ngân hàng trên điện thoại và vì phí chuyển tại quầy giao dịch sẽ cao hơn. Khi thực hiện chuyển khoản cho ông Nguyễn Đình H, anh đã chuyển khoản thành 04 lần, cụ thể: Có 03 lần chuyển 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và 01 lần chuyển 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Nay, ông Nguyễn Đình H khởi kiện bà Nguyễn Thị H, anh cho rằng không có căn cứ. Những gì anh biết về vụ án, anh đã trình bày tại biên bản lấy lời khai, anh từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thúy H trình bày:*

Các bà là người cùng làm việc tại C với bà Nguyễn Thị H. Ngày 15/5/2018, bà Nguyễn Thị H nhờ bà Nguyễn Thúy H chuyển 270.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị N chuyển khoản 800.000.000 đồng, bà Đào Thúy H chuyển khoản 200.000.000 đồng vào tài khoản số 35110000322669 của ông Nguyễn Đình H tại Ngân hàng T. Do đó, bà Nguyễn Thúy H và bà Nguyễn Thị N đã chuyển tiền qua dịch vụ mobile banking (App điện tử của Ngân hàng T) trên điện thoại; bà Đào Thúy H đã nhờ bà Đoàn Thị N (mẹ của con dâu của bà Đào Thúy H) chuyển tiền vào khoản cho ông Nguyễn Đình H số tiền theo đề nghị của bà Nguyễn Thị H. Ngày 16/5/2018, bà Nguyễn Thị H đã trả lại số tiền nói trên cho các bà, giữa các bà và bà Nguyễn Thị H không còn vay nợ gì nhau. Vì vậy, các bà từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Cụ thể: Thành phần Hội đồng xét xử đúng với Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như xác định đúng, đủ quan hệ pháp luật và tư cách đương sự. Tại phiên tòa, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa, đương sự, người tham gia tố tụng khác đều đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Ngày 10/4/2018, ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị H cùng ký kết thực hiện hợp đồng mua bán số 01/2018/HĐMB, tổng giá trị 5.012.000.000đồng, khi ký kết hợp đồng mua bán tài sản trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng này đã được xem xét đánh giá tại bản án tranh chấp hợp đồng tín dụng số 02/2020/KDTM-PT ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn do vậy không xem xét. Ngày 16/5/2018, ông Nguyễn Đình H ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T chi nhánh tỉnh Lạng Sơn số 01/2018/6306747/HĐ-TD, số tiền vay 3.450.000.000 đồng. Theo nội dung hợp đồng tín dụng 2018 ngày 16/5/2018 Ngân hàng đã giải ngân số tiền nói trên cho ông Nguyễn Đình H, cùng ngày ông Nguyễn Đình H chuyển số tiền vay 3.450.000.000 đồng từ tài khoản của ông, số tài khoản 35182000434475 tại Ngân hàng B đến tài khoản của bà Nguyễn Thị H, số tài khoản 351100008027 Ngân hàng B theo ủy nhiệm chi 0019 ngày 16/5/2018. Nội dung ghi NGUYENDINH HUONG TT TIENHANG và có chữ ký, chữ viết họ tên của ông Nguyễn Đình H. Quá trình thu thập chứng cứ chứng minh được số tiền 3.450.000.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị H cho ông Nguyễn Đình H vay để ứng tiền mua lô hàng bát đĩa theo hợp đồng mua bán mà bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình H ký kết ngày 10/4/2018. Cụ thể, theo yêu cầu của ông Nguyễn Đình H, ngày 15/5/2018, bà Nguyễn Thị H đã ứng tiền lô hàng nói trên cho ông Nguyễn Đình H số tiền 3.450.000.000 đồng để thanh toán tiền hàng. Trong đó số tiền 350.000.000 đồng bà Nguyễn Thị H đưa trực tiếp tiền mặt cho ông Nguyễn Đình H. Số tiền 3.100.000.000 đồng bà Nguyễn Thị H chuyển khoản cho ông Nguyễn Đình H bằng tài khoản của bà số tiền 830.000.000 đồng và bà có nhờ anh Nguyễn Quốc V chuyển khoản 1.000.000.000 đồng, bà Đào Thúy H chuyển khoản 200.000.000đồng, bà Nguyễn Thị H chuyển khoản 270.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị N chuyển khoản 800.000.000đồng.

Việc ông khởi kiện bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả ông tổng số tiền 4.320.721.025 đồng, trong đó: Nợ gốc 3.450.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 16/5/2018 đến ngày 03/12/2020 là 870.720.025 đồng là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí theo quy định pháp luật, tuy nhiên ông Nguyễn Đình H là người cao tuổi, nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Đình H khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị H; buộc bà Nguyễn Thị H trả tiền. Đây là tranh chấp về dân sự "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà Nguyễn Thị H cư trú tại số 251B, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố

L, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố L tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] Việc vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thúy H, bà Nguyễn Thị H là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong bản tự khai anh Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thúy H, bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thúy H đều từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thúy H, bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thúy H theo quy định tại Khoản 2 Điều 277; khoản 1, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết ông Nguyễn Đình H có khai ông vay tiền cho ông Đình Xuân T nhưng việc vay mượn tiền giữa ông Nguyễn Đình H và ông Đình Xuân T không liên quan gì đến nội dung của Hợp đồng đang tranh chấp vì vậy Tòa án xác định ông Đình Xuân T không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Xét Hợp đồng mua bán số 01/2018/HĐMB ngày 10/4/2018 giữa bên mua hàng ông Nguyễn Đình H và bên bán bà Nguyễn Thị H: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình Hương và bà Nguyễn Thị H đều thừa nhận được ký vào hợp đồng mua bán hàng hóa và việc ký hợp đồng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị H đều khẳng định từ khi hai bên ký kết hợp đồng đến ngày khởi kiện 24/9/2020 ông Nguyễn Đình H viết đơn khởi kiện, hai bên không ai có không có ý kiến gì. Hợp đồng mua bán này cũng đã được xem xét, đánh giá tại Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 02/2020/KDTM-PT ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Nay, ông Nguyễn Đình H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng mua bán là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đình H về việc buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho ông tổng số tiền là 4.221.102.000 đồng (bốn tỷ hai trăm hai mươi một triệu một trăm linh hai nghìn đồng); trong đó: Nợ gốc là 3.450.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 771.102.000 đồng (bảy trăm bảy mươi một triệu một trăm linh hai nghìn đồng); tính đến ngày 03/12/2020 tổng số tiền là 4. 320.721.025 đồng. Trong đó nợ gốc là: 3.450.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 03/12/2020 là 870.721.025 đồng là không có căn cứ, bởi:

[5] Ngày 15/5/2018, bà Nguyễn Thị H đã ứng và chuyển tiền vào tài khoản cho ông Nguyễn Đình H số tiền 830.000.000 đồng và nhờ người chuyển khoản tổng cộng số tiền cho ông Nguyễn Đình H là 3.100.000.0000 đồng (ba tỷ một trăm triệu đồng), cùng ngày hôm đó ông Nguyễn Đình H nhận số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền mặt từ bà Nguyễn Thị H. Do bà Nguyễn Thị H không biết chuyển khoản qua app điện tử của ngân hàng trên điện thoại di động nên bà Nguyễn Thị H có nhờ những người sau chuyển tiền vào tài khoản cho ông Nguyễn Đình H, cụ thể: Ngày 15/5/2018, anh Nguyễn Quốc V chuyển khoản cho ông Nguyễn Đình H số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) từ tài khoản 02225873001 mang tên Nguyễn

Quốc V tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - chi nhánh L đến tài khoản 35110000322669 của ông Nguyễn Đình H tại Ngân hàng T - chi nhánh L. Hình thức chuyển: Chuyển qua mobile banking (app điện tử của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt trên điện thoại), số lần chuyển: Cùng ngày 15/5/2018, anh Nguyễn Quốc V đã chuyển thành 04 lần, trong đó có 03 lần chuyển 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và 01 lần chuyển 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

[6] Ngày 15/5/2018, bà Nguyễn Thị H, chuyển 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng) từ số tài khoản 35110000047476 của bà Nguyễn Thị H vào tài khoản số 35110000322669 của ông Nguyễn Đình H tại Ngân hàng T - chi nhánh L.

[7] Ngày 15/5/2018, bà Nguyễn Thị N, chuyển số tiền 800.000.000 đồng từ số tài khoản 35110000001773 của bà Nguyễn Thị N đến tài khoản số 35110000322669 của ông Nguyễn Đình H tại Ngân hàng T - chi nhánh L.

[8] Ngày 15/5/2018, bà Đào Thúy H, chuyển số tiền 200.000.000 đồng từ số tài khoản 19032430106996 đến số 35110000322669 của ông Nguyễn Đình H tại Ngân hàng T - chi nhánh L.

[9] Toàn bộ số tiền trên được chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Đình H, có sao kê ngân hàng. Anh Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thúy H, bà Nguyễn Thị H đều thừa nhận đã chuyển khoản tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Đình H.

[10] Ngoài ra, bà Nguyễn Thị H cho ông Nguyễn Đình H vay số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Đối với khoản tiền này ông Nguyễn Đình H không thừa nhận nhưng tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Đình H, ông Nguyễn Đình H thừa nhận, từ khi vay tiền Ngân hàng cho đến nay, ông chưa trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Thể hiện tại giấy yêu cầu gửi tiền ngày 16/5/2018, ông nộp số tiền 338.000.000 đồng vào ngân hàng Ngân hàng T - chi nhánh L, tương đương số tiền bà Nguyễn Thị H đã cho ông Nguyễn Đình H vay tiền mặt. Ông Nguyễn Đình H thừa nhận chữ ký tại giấy yêu cầu gửi tiền ngày 16/5/2018 và giấy ủy nhiệm chi ngày 16/5/2018 do ông ký tên. Về vấn đề này cũng đã được xem xét, đánh giá và làm rõ tại bản án dân sự phúc thẩm số 02/2020/KDTM-PT ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, vì vậy đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với việc bà Nguyễn Thị H khai, khi ông Nguyễn Đình H sau khi thanh toán tiền đã vay của bà, ông Nguyễn Đình H có trả cho bà Nguyễn Thị H 3.000.000 đồng tiền lời của lô hàng, việc này ông Nguyễn Đình H không thừa nhận. Vì vậy ngoài lời khai của bà Nguyễn Thị H cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh bà Nguyễn Thị H nhận 3.000.000 đồng từ ông Nguyễn Đình H nên không có căn cứ để xác nhận.

[12] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thúy H, bà Nguyễn Thị H đều xác nhận chuyển tiền cho tiền giúp bà Nguyễn Thị H và có sao kê Ngân hàng chứng minh về việc chuyển tiền, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin vắng mặt và không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[13] Đối với ý kiến của bị đơn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do nguyên đơn ông Nguyễn Đình H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án theo quy định.

[15] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 116, 274, 275, 280 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về việc yêu cầu hủy hợp đồng mua bán số 01/2018 ngày 10/4/2018 giữa ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị H; buộc bà Nguyễn Thị H trả tiền là không có căn cứ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình H được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thúy H, bà Nguyễn Thị H vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Nguyệt**



